

Số: 211 /2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 31 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 21/03/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 197/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Chị Lê Thị N, Sinh năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi làm việc hiện nay: số B, đường L, phường T, quận Đ, Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn Q, S năm 1993.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn Q xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/04/2023.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về vấn đề tài chính, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn không được cải thiện và ngày càng căng thẳng nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2024 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị N và anh Q xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị N và anh Q là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn Q xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Quỳnh A (Nữ), sinh ngày 03/07/2023. Ly hôn anh chị thống nhất và thỏa thuận chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê

Quỳnh A. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của chị N và anh Q là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn Q không có nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn Q thỏa thuận chị N là người chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn Q.

- **Về con chung**: Xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Quỳnh A (Nữ), sinh ngày 03/07/2023. Ly hôn, giao chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Quỳnh A. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ**: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn Q không có nợ và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn Q thỏa thuận chị N là người chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 0026027 ngày 21/03/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Chị N đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Công Hách